

Số: 788/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quy trình tuyển dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của liên Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 106 /TTr-SNV ngày 15 tháng 3 năm 2017 về việc đề nghị bãi bỏ Quyết định số 27/2015/QĐ-

UBND ngày 06/7/2015, ban hành văn bản cá biệt của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quy trình tuyển dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quy trình tuyển dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này gồm 05 chương, 12 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTr.TU (b/c); TTr.HĐND (b/c);
- CT, PCT và các thành viên UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Website CCHC tỉnh, Website SNV;
- Lưu: VT, SNV.

NCP

04

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trình

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quy trình tuyển dụng
đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã,
phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh.
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND
ngày... tháng... năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quy trình tuyển dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) và ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn ấp, khu phố thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND), gồm:

a) Các chức danh khối Đảng: Cán bộ Tổ chức; Cán bộ Kiểm tra; Cán bộ Tuyên giáo; Cán bộ Dân vận; Cán bộ Văn phòng Đảng ủy.

b) Các chức danh khối mặt trận, đoàn thể: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Ủy viên thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch Hội người Cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

c) Các chức danh khối chính quyền: Thống kê xã, phường, thị đội; Giao thông, thủy lợi; Đô thị xây dựng; Thủy sản, nông, lâm, diêm nghiệp; Thương mại - dịch vụ; Tổ chức nhà nước - thi đua khen thưởng; Tôn giáo - Dân tộc; Lao động - Thương binh và Xã hội; Địa chính - Môi trường; Văn hóa, thể thao, du lịch; Truyền thanh; Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ.

2. Các chức danh lực lượng công an và quân sự quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND, gồm: Phó trưởng Công an xã; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn; Công an viên xã.

3. Các chức danh những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố quy định tại điểm a, Điều 3 và lực lượng công an, quân sự quy định tại Điều 7

và Điều 8 Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, ấp, khu phố; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố; Công an viên thôn; Thôn, ấp đội trưởng.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ VÀ THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 3. Tiêu chuẩn những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, ấp, khu phố:

1. Tiêu chuẩn chung:

- Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có năng lực và sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

2. Tiêu chuẩn cụ thể:

a) Đối với các chức danh khối Đảng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 2 Quy định này, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên những chuyên ngành phù hợp với công việc được đảm nhiệm.

Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

b) Đối với các chức danh khối Mặt trận, đoàn thể quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Quy định này, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về độ tuổi: Đối với các chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội người Cao tuổi thực hiện theo quy định của Luật, Pháp lệnh, Điều lệ của tổ chức có liên quan và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông (trừ chức danh Phó

Chủ tịch Hội người cao tuổi và chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh).

- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp trở lên (trừ chức danh Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi và chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh).

- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Sử dụng được máy tính cơ bản phục vụ trong công tác chuyên môn.

c) Đối với các chức danh Khối chính quyền quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 2 Quy định này, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Về trình độ văn hóa: tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Về trình độ chuyên môn:

+ Chức danh giao thông, thủy lợi: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: giao thông vận tải, quản lý đô thị, quy hoạch, thủy lợi.

+ Các chức danh đô thị xây dựng; địa chính - môi trường: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: địa chính, xây dựng, quản lý đất đai, quy hoạch, quản lý đô thị, kiến trúc, tài nguyên, môi trường.

+ Chức danh thủy sản, nông, lâm, diêm nghiệp: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: thủy sản, nông nghiệp, lâm nghiệp.

+ Chức danh thương mại - dịch vụ: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: kinh tế, thương mại, quản trị Marketing, dịch vụ, du lịch.

+ Chức danh tổ chức nhà nước - thi đua khen thưởng: Có trình độ trung cấp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: hành chính, luật, quản lý nhân sự, quản trị văn phòng, quản trị nguồn nhân lực.

+ Chức danh tôn giáo - dân tộc: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: tôn giáo, dân tộc, hành chính, luật, xã hội học, kinh tế, lịch sử, ngữ văn, tài chính, kế toán.

+ Chức danh lao động - thương binh và xã hội: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: lao động, tiền lương, bảo hiểm, công tác xã hội, bảo trợ xã hội, chính sách xã hội, luật, y tế, kế toán, xã hội học.

+ Chức danh văn hóa, thể thao, du lịch: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch, báo chí, truyền thông, lịch sử, bảo tàng, Việt Nam học, Đông phương học (có liên quan đến nhiệm vụ quản lý văn hóa, thể thao, du lịch).

+ Chức danh Truyền thanh: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: phát thanh truyền hình, công nghệ thông tin, văn hóa - thông tin.

+ Các chức danh: Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ, thống kê xã, phường, thị đội: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên các ngành đào tạo có liên quan về: thống kê, văn thư, lưu trữ, hành chính, quản lý nhà nước, luật, xã hội học, công nghệ thông tin, quản trị văn phòng, kế toán, công nghệ thông tin (tin học).

- Về trình độ lý luận chính trị và quản lý nhà nước: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

d) Đối với các chức danh:

+ Chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên; năng lực, trình độ chuyên môn tương đương sĩ quan dự bị cấp phân đội trở lên. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn. Trong trường hợp pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

+ Các chức danh: Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thực hiện theo điều 4 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã. Trong trường hợp pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng, bổ nhiệm phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Sử dụng được máy tính cơ bản phục vụ trong công tác chuyên môn.

đ) Đối với các chức danh quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tham gia lần đầu.

- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Về trình độ chuyên môn:

+ Các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, ấp, khu phố; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố: Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

+ Chức danh Thôn, ấp đội trưởng: Là quân nhân phục viên hoặc xuất ngũ còn trong độ tuổi quy định, có năng lực nghiệp vụ quân sự. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn. Trong trường hợp pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

+ Chức danh Công an viên thôn: Sau khi tuyển dụng phải được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công tác đang đảm nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có quyền quyết định việc bố trí, tuyển dụng theo tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn cao hơn quy định này.

Điều 4. Tiêu chuẩn đối với đối với cán bộ không chuyên trách ở các Khu dân cư thuộc Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo:

1. Tiêu chuẩn chung: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Tiêu chuẩn cụ thể:

a) Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tham gia lần đầu.

b) Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

c) Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương Chủ tịch UBND cấp huyện có quyền quyết định việc bố trí, tuyển dụng theo tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn cao hơn quy định này.

Điều 5. Nhiệm vụ:

1. Các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trưởng thôn, ấp, khu phố; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật, Pháp lệnh, Điều lệ của tổ chức có liên quan và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các chức danh: Tổ chức, Kiểm tra đảng; Tuyên giáo, Dân vận; Văn phòng Đảng ủy; Bí thư chi bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ cơ sở và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các chức danh: Phó Trưởng Công an xã; Công an viên xã; công an viên thôn thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh Công an xã, Nghị định, Thông tư có liên quan và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các chức danh: Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Thôn, ấp đội trưởng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định, Thông tư có liên quan và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Các chức danh khối chính quyền: thống kê xã, phường, thị đội; Giao thông, thủy lợi; Đô thị xây dựng; Thủy sản, nông, lâm, diêm nghiệp; Thương mại - dịch vụ; Tổ chức nhà nước - thi đua khen thưởng; Tôn giáo - Dân tộc; Lao động - Thương binh và Xã hội; Địa chính - Môi trường; Văn hóa, thể thao, du lịch; Truyền thanh; Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của các cơ

quan chuyên môn cấp huyện và sự phân công của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Xử lý đối với trường hợp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, ấp, khu phố chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định này:

1. Những người hoạt động không chuyên trách giữ các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Công an xã; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, ấp, khu phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành mà chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn tại Điều 3 Quy định này thì tiếp tục thực hiện cho hết nhiệm kỳ, thời hạn bổ nhiệm. Nhiệm kỳ sau sẽ áp dụng tiêu chuẩn này.

2. Những người hoạt động không chuyên trách giữ các chức danh khác được tuyển dụng, bổ nhiệm trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành mà chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn tại Điều 3 Quy định này thì trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, những người này phải tích cực, chủ động tham gia học tập để đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Sau thời hạn nêu trên nếu chưa đạt chuẩn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chấm dứt tuyển dụng theo thẩm quyền.

Chương III QUY TRÌNH BỐ TRÍ VÀ TUYỂN DỤNG

Điều 7. Căn cứ tuyển dụng, xây dựng nhu cầu tuyển dụng:

1. Việc tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, ấp, khu phố phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, ấp, khu phố theo quy định hiện hành.

2. Hàng năm chậm nhất là trong quý I, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển dụng đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm cơ sở cho việc tuyển dụng. Kế hoạch tuyển dụng phải nêu rõ số lượng, chức danh được giao, số lượng hiện có, số lượng người còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh. Khi khuyết các chức danh không chuyên trách trong năm, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch bổ sung trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, trình tự thủ tục giống như kế hoạch hàng năm.

Điều 8. Nguyên tắc tuyển dụng:

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
2. Bảo đảm tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn người đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí

việc làm.

4. Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các lần tuyển dụng lần sau.

Điều 9. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 của Quy định này;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 10. Hình thức bố trí và tuyển dụng:

1. Các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, ấp, khu phố; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố thực hiện tuyển dụng thông qua bầu cử.

2. Các chức danh khác còn lại thực hiện tuyển dụng thông qua xét tuyển, bổ nhiệm.

Điều 11. Quy trình bố trí và tuyển dụng:

1. Các chức danh thông qua bầu cử:

a) Việc bầu cử và trình tự thủ tục bầu cử các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, ấp, khu phố; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định của Đảng, Luật, Pháp lệnh, Điều lệ của tổ chức, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Thẩm quyền phê duyệt kết quả bầu cử: được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn ấp, khu phố (sau đây gọi tắt là Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND).

2. Các chức danh thuộc lực lượng công an, quân sự:

a) Phó Trưởng Công an xã; Công an viên xã; Công an viên thôn:

- Quy trình tuyển dụng: thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Công an xã, Nghị định, Thông tư có liên quan và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thẩm quyền tuyển dụng, bổ nhiệm: thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 và Điều 7 Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND.

b) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Thôn, ấp đội trưởng:

- Quy trình tuyển dụng: thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định, Thông tư có liên quan và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thẩm quyền tuyển dụng, bổ nhiệm: thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 và Điều 8 Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND.

3. Các chức danh khác ngoài các chức danh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này thì thực hiện tuyển dụng theo quy trình sau:

a) Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển:

- Chậm nhất là 60 ngày trước ngày tổ chức tuyển dụng, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu công việc, kế hoạch tuyển dụng được duyệt, thông báo công khai trên đài truyền thanh cấp xã và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng trên 03 số báo liên tiếp của tỉnh về: tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký dự tuyển; số lượng, chức danh cần tuyển; hồ sơ đăng ký dự tuyển; Ưu tiên trong dự tuyển; thời gian và địa điểm phát hành, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu ôn và cách thức xét tuyển; phí dự tuyển; điện thoại liên hệ.

- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách những người đủ điều kiện dự xét tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Hồ sơ dự tuyển:

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quy định này);

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định này) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản chính giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận còn giá trị sử dụng theo quy định của Bộ Y tế;

- Bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực đối với các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trong trường hợp đã tốt nghiệp, nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận

tốt nghiệp tạm thời do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp. Nếu trúng tuyển, trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày được tuyển dụng, người được tuyển dụng phải xuất trình bằng tốt nghiệp theo quy định. Nếu không xuất trình được bằng tốt nghiệp theo quy định thì người có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực các giấy tờ có liên quan đến chính sách ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có);

- Bản sao giấy khai sinh được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- 03 (ba) phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận và 03 (ba) ảnh màu cỡ (4cmx6cm),

c) Thành lập Hội đồng xét tuyển:

- Hội đồng xét tuyển những người hoạt động không chuyên trách cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, Hội đồng xét tuyển thực hiện nhiệm vụ trong kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Hội đồng xét tuyển được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian tổ chức xét tuyển.

- Hội đồng xét tuyển có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã (khi tuyển dụng các chức danh thuộc khối Đảng); ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê; một ủy viên là công chức Tư pháp - Hộ tịch; một ủy viên là công chức Phòng Nội vụ do Trường phòng Nội vụ cử.

- Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét tuyển: Tổ chức xét tuyển; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét tuyển; báo cáo kết quả xét tuyển. Nhiệm vụ cụ thể từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công.

d) Thời gian xét tuyển:

Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển, Hội đồng xét tuyển phải hoàn thành việc xét tuyển.

đ) Tổ chức xét tuyển:

- Nội dung xét tuyển:

+ Xét kết quả học tập (bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển).

+ Kiểm tra, sát hạch thông qua hình thức phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Cách tính điểm:

+ Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

+ Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

+ Kết quả tổng điểm xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập (hệ số 1), điểm tốt nghiệp (hệ số 1) và điểm phỏng vấn (hệ số 2). Trong trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp (hệ số 2) và điểm phỏng vấn (hệ số 2).

- Các trường hợp được cộng thêm điểm vào tổng điểm xét tuyển: Người đăng ký xét tuyển có trình độ chuyên môn cao hơn yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng 01 bậc cộng thêm 05 điểm; cao hơn 02 bậc cộng thêm 10 điểm.

e) Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm phỏng vấn chưa nhân hệ số 2).

+ Có kết quả tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu chức danh được tuyển dụng.

- Trong trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chức danh cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển như sau: người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh;

+ Con của người hưởng chính sách như thương binh;

+ Người dân tộc thiểu số;

+ Vợ, chồng, con ruột của các đối tượng thuộc lực lượng đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo tại khu vực Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Nhà giàn DK1 của Việt Nam;

+ Đội viên thanh niên xung phong;

+ Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

+ Người có trình độ chuyên môn cao hơn;

+ Người dự tuyển là nữ.

- Trong trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển thông qua phỏng vấn trực tiếp.

g) Thông báo kết quả xét tuyển:

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét tuyển của Hội đồng xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã phải niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhu cầu tuyển dụng và gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký (theo Mẫu số 3 A ban hành kèm theo Quy định này).

h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo:

- Trong quá trình xét tuyển, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, Hội đồng xét tuyển phải xem xét giải quyết trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả tuyển dụng, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả xét tuyển đến Hội đồng xét tuyển nếu thấy có sai sót của Hội đồng xét tuyển trong việc tính điểm học tập, điểm tốt nghiệp. Không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định nêu trên (tính theo ngày đơn thư đến tại bộ phận văn thư của Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

- Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo. Kết quả phúc khảo được tổng hợp vào kết quả xét tuyển và được thông báo cho người có đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo (theo Mẫu số 3 B ban hành kèm theo Quy định này).

i) Báo cáo kết quả xét tuyển:

Chậm nhất 07 ngày, kể từ ngày thực hiện xong các quy định tại điểm h, khoản 3, Điều 11 Quy định này, Hội đồng xét tuyển phải trình Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả xét tuyển và danh sách những người trúng tuyển.

k) Phê duyệt kết quả xét tuyển:

Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản phê duyệt kết quả xét tuyển. Trường hợp không thống nhất với đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) Thẩm quyền tuyển dụng: thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND.

m) Nhận việc:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận nhiệm vụ. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận nhiệm vụ đúng thời hạn quy định thì người được tuyển dụng phải gửi đơn xin gia hạn và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý, thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày ký quyết định tuyển dụng. Quá thời hạn trên mà người được tuyển dụng không đến nhận nhiệm vụ, thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành:

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này ở cấp xã và tổng hợp báo cáo về Sở Nội vụ theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Nguyễn Văn Trình